*Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**") cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.*

# BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

## QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TẬP TRUNG CỔ TỨC DC (DCDE)

| | |
|---|---|
| Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng: | Số 06/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16 tháng 12 năm 2013 |
| Loại hình Quỹ: | Quỹ đại chúng dạng mở |
| Thời hạn hoạt động của Quỹ: | Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy phép thành lập Quỹ, và không giới hạn về thời hạn hoạt động. |
| Thông cáo nội dung sau: | Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.<br>Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này được tóm tắt từ Bản cáo bạch đã đăng ký với UBCKNN ngày 11/06/2026.<br>Nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ và đầy đủ Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ và các tài liệu quỹ trước khi thực hiện đầu tư vào Quỹ. |

**Nơi cung cấp Bản cáo bạch và các báo cáo định kỳ**:

Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ và báo cáo tài chính được cung cấp tại các địa chỉ sau dưới hình thức bản sao giấy hoặc định dạng văn bản điện tử:

**(1) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam**

Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489

Trang thông tin điện tử: www.dragoncapital.com.vn

(2) Địa điểm đăng ký của các **Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ DCDE** theo danh sách tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch tóm tắt này.

**Phụ trách công bố thông tin**:

**Ông LÊ HOÀNG ANH – Quyền Giám đốc, Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư**

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)
Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489

**MỤC LỤC**


**I. THÔNG TIN VỀ QUỸ ..... 4**
1. Mục tiêu đầu tư ..... 4
2. Chiến lược đầu tư và chính sách đầu tư ..... 4
3. Nhà Đầu Tư/ đối tượng chào bán của Quỹ ..... 4
**II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, BAN ĐẠI DIỆN QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN ..... 4**
1. Công ty Quản lý quỹ ..... 4
2. Ban Đại Diện Quỹ ..... 4
3. Ngân Hàng Giám Sát ..... 5
4. Công Ty Kiểm Toán ..... 5
5. Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ ..... 5
6. Tổ Chức Được Ủy Quyền ..... 5
6.1. Thực hiện Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư ..... 5
6.2. Thực hiện Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng ..... 5
**III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ..... 5**
**IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU ..... 5**
**V. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO ..... 6**
1. Ngày Giao dịch ..... 6
2. Giá bán ..... 6
3. Giá mua lại ..... 6
4. Giá dịch vụ mua lại ..... 6
5. Giá dịch vụ phát hành ..... 6
6. Giá dịch vụ chuyển đổi ..... 6
7. Số lượng đăng ký giao dịch mua/bán/chuyển đổi tối thiểu và điều kiện duy trì tài khoản sau khi đăng ký giao dịch bán/ bán chuyển đổi ..... 6
8. Thời điểm đóng sổ lệnh ..... 7
9. Thời hạn xác nhận giao dịch ..... 7
10. Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư ..... 7
11. Tần suất giao dịch của Quỹ ..... 8
12. Phương thức giao dịch và quy định về giao dịch ..... 8
13. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ ..... 13
**VI. CÁC KHOẢN THUẾ, GIÁ DỊCH VỤ MÀ QUỸ PHẢI THANH TOÁN; CÁC KHOẢN THUẾ, GIÁ DỊCH VỤ MÀ NHÀ ĐẦU TƯ PHẢI THANH TOÁN ..... 13**
1. Các khoản thuế, giá dịch vụ mà quỹ phải thanh toán ..... 13
2. Các khoản thuế, giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán ..... 14
**VII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN ..... 14**
**VIII. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ ..... 14**
1. Rủi ro thị trường ..... 15
2. Rủi ro về lãi suất ..... 15
3. Rủi ro lạm phát ..... 15
4. Rủi ro thanh khoản của thị trường ..... 15
5. Rủi ro pháp lý ..... 15
6. Rủi ro tín nhiệm (Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác) ..... 15
7. Rủi ro xung đột lợi ích ..... 16
8. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà Quỹ dự kiến đầu tư) ..... 16
9. Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro ..... 16
10. Rủi ro định giá ..... 16
11. Rủi ro rút vốn ..... 16
12. Thuế ..... 16
**IX. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ..... 16**

**X. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ ..... 17**
**XI. CAM KẾT ..... 17**
**XII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM ..... 17**
**DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TẬP TRUNG CỔ TỨC DC (DCDE) ..... 18**
1. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM) ..... 18
2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH (HSC) ..... 18
3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS) ..... 18
4. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VNDIRECT) ..... 18
5. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP (Fincorp – Fmarket) ..... 18
6. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY (Finhay – trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina) ..... 19
7. CÔNG TY CỔ PHẦN DIGI INVEST (Digi Invest) ..... 19
8. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK (VPBANKS) ..... 19
9. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (TCBS) ..... 19
10. CÔNG TY CỔ PHẦN INVESTINGPRO (InvestingPro) ..... 19
11. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM) (GTJA Việt Nam) ..... 20
12. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) (MAS) ..... 20
13. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS) ..... 20
14. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS) ..... 20
15. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI) ..... 20
**QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ..... 22**
1. Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ ..... 22
2. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ..... 22

# I. THÔNG TIN VỀ QUỸ

## 1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ DCDE là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ việc đầu tư vào chứng khoán vốn có nguồn thu đều đặn từ lãi và/hoặc cổ tức phù hợp với các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam, bản cáo bạch và điều lệ của Quỹ DCDE.

## 2. Chiến lược đầu tư và chính sách đầu tư

2.1. Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ DCDE là đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có lịch sử trả cổ tức đều đặn trong quá khứ và/hoặc các doanh nghiệp có kế hoạch trả cổ tức trong thời gian tới tại tất cả các ngành nghề và khu vực địa lý mà quy định pháp luật về quản lý hoạt động quỹ mở cho phép. Quỹ sẽ ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp có mức chi trả cổ tức tăng trưởng hằng năm vào danh mục. Trong điều kiện thị trường bình thường, quỹ sẽ đầu tư toàn bộ 100% tài sản quỹ vào cổ phiếu của những doanh nghiệp nêu trên.

2.2. Lĩnh vực đầu tư, các ngành nghề đầu tư, danh mục được đầu tư của Quỹ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và Điều lệ Quỹ.

## 3. Nhà Đầu Tư/ đối tượng chào bán của Quỹ

- Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu chứng chỉ quỹ DCDE. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số chứng chỉ quỹ DCDE mà họ sở hữu.
- Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư là pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư tổ chức ký.

# II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, BAN ĐẠI DIỆN QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

## 1. Công ty Quản lý quỹ

### 1.1 Thông tin cơ bản

- **Tên công ty**: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam
  Tên tiếng Anh: Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company
- **Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán** số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009 và Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2020, và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** số 0302991607 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2025.

### 1.2 Hội đồng Quản trị

- Ông Dominic Timothy Charles Scriven: Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Anh Minh: Thành viên HĐQT
- Ông Beat Schurch: Thành viên HĐQT
- Ông Johan Nyvene (Nguyễn Quốc Huân): Thành viên độc lập HĐQT
- Ông Roberts Nicholas Lloyd: Thành viên độc lập HĐQT

### 1.3 Ban điều hành Công ty Quản lý quỹ

Ông Lê Anh Tuấn: Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật

### 1.4 Người điều hành Quỹ

- Bà Lương Thị Mỹ Hạnh: người điều hành Quỹ
- Ông Nguyễn Sang Lộc: người điều hành Quỹ

## 2. Ban Đại Diện Quỹ

- Ông Đặng Thái Nguyên: Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
- Bà Lê Thị Thu Hương: Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- Bà Phạm Thị Thanh Thúy: Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

**3. Ngân Hàng Giám Sát**

Tên ngân hàng: **NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)**

- Giấy phép thành lập và hoạt động: số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký: Số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 38378356

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Ngân hàng Giám sát theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát.

**4. Công Ty Kiểm Toán**

Công ty Quản lý quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) trong ba (03) công ty kiểm toán sau để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ, để đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Kiểm Toán dự kiến của Quỹ sẽ là:

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)
- Tên công ty: CÔNG TY TNHH KPMG
- Tên công ty: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

**5. Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ**

Danh sách các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này và sẽ được cập nhật định kỳ tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và trên trang thông tin điện tử www.dragoncapital.com.vn.

**6. Tổ Chức Được Ủy Quyền**

**6.1. Thực hiện Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư**

- Tên tổ chức được ủy quyền: **NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)**
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư

**6.2. Thực hiện Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng**

- Tên tổ chức được ủy quyền: **TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VSDC)**
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

## III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ (bao gồm Giá trị tài sản ròng và biến động Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ) được Công ty Quản lý quỹ cập nhật định kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ tại www.dragoncapital.com.vn và trong các báo cáo định kỳ của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Kết quả hoạt động đầu tư chỉ mang tính tham khảo, và việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

## IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU

Quỹ được chuyển đổi từ quỹ đóng sang quỹ mở theo Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 06/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/12/2013. Vốn điều lệ tại thời điểm chuyển đổi của Quỹ là 806.460.000.000 đồng. Số vốn này được chia thành 80.646.000 Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là 10.000 đồng.

## V. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

### 1. Ngày Giao dịch

Ngày Giao dịch là hàng ngày vào các Ngày làm việc trong tuần. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ, tết, các ngày làm việc bù vào ngày thứ bảy và/hoặc chủ nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty Quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nêu trên xảy ra trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ hoặc bằng thư điện tử.

### 2. Giá bán

Giá bán được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành tại Ngày Giao dịch.

### 3. Giá mua lại

Giá mua lại là mức giá mà Công ty Quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị Quỹ, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại và mức phòng vệ thanh khoản (nếu có).

### 4. Giá dịch vụ mua lại

(a) Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý quỹ khi bán một Đơn vị Quỹ, được khấu trừ từ giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư.

(b) Giá dịch vụ mua lại được tính dựa trên thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ và theo nguyên tắc "mua trước bán trước" (FIFO), được thể hiện dưới dạng tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch và không vượt quá hai phần trăm (2%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ mua lại cụ thể/thay đổi được quy định trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ và Đại lý Phân phối.

(c) Mức giá dịch vụ mua lại tại thời điểm hiệu lực của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này:

- Thời gian nắm giữ dưới 365 ngày: 1,5% giá trị giao dịch;
- Thời gian nắm giữ **từ 365 ngày đến dưới 730 ngày**: **0,5% giá trị giao dịch**;
- Thời gian nắm giữ **từ 730 ngày trở lên**: **miễn phí (0%)**.

### 5. Giá dịch vụ phát hành

(a) Giá dịch vụ phát hành là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý quỹ khi mua một Đơn vị Quỹ, được thu khi phát hành và không vượt quá hai phần trăm (2%) giá trị giao dịch.

(b) Giá dịch vụ phát hành tại thời điểm hiệu lực của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này: **miễn phí (0%)**.

### 6. Giá dịch vụ chuyển đổi

(a) Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công ty Quản lý quỹ quản lý được thu khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công ty Quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ DCDE được thành lập và không vượt quá hai phần trăm (2%) giá trị giao dịch. Nhà đầu tư không phải trả Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại khi thực hiện chuyển đổi. Mức giá dịch vụ chuyển đổi cụ thể/thay đổi được quy định trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ và Đại lý Phân phối.

(b) Mức giá dịch vụ chuyển đổi tại thời điểm hiệu lực của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này:

- Thời gian nắm giữ dưới 365 ngày: 1,5% giá trị giao dịch;
- Thời gian nắm giữ **từ 365 ngày đến dưới 730 ngày**: **0,5% giá trị giao dịch**;
- Thời gian nắm giữ **từ 730 ngày trở lên**: **miễn phí (0%)**.

### 7. Số lượng đăng ký giao dịch mua/bán/chuyển đổi tối thiểu và điều kiện duy trì tài khoản sau khi đăng ký giao dịch bán/ bán chuyển đổi

(a) Giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu (lệnh mua tối thiểu): **100.000 (một trăm nghìn) đồng**.

(b) Số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký giao dịch bán tối thiểu (lệnh bán tối thiểu): **10 (mười) Đơn vị Quỹ**.

(c) Số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký giao dịch bán chuyển đổi tối thiểu (lệnh bán chuyển đổi tối thiểu): **10 (mười) Đơn vị Quỹ**.

(d) Giá trị đăng ký giao dịch mua chuyển đổi tối thiểu (lệnh mua chuyển đổi tối thiểu): **100.000 (một trăm nghìn) đồng**.

(e) Số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán/bán chuyển đổi: **10 (mười) Đơn vị Quỹ**.

(1) Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán/bán chuyển đổi dẫn đến số Đơn vị Quỹ còn lại trong tài khoản thấp hơn 10 (mười) Đơn vị Quỹ thì Nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch bán/bán chuyển đổi hết toàn bộ số Đơn vị Quỹ còn lại trong tài khoản nhằm đưa số Đơn vị Quỹ trong tài khoản về bằng 0 (không).

(2) Trường hợp Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ trong tài khoản thấp hơn 10 (mười) Đơn vị Quỹ, khi đăng ký giao dịch bán thì Nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch bán hết toàn bộ số Đơn vị Quỹ còn lại trong tài khoản nhằm đưa số Đơn vị Quỹ trong tài khoản về bằng 0 (không).

**8. Thời điểm đóng sổ lệnh**

(a) Thời điểm đóng sổ lệnh là **14 giờ 30 phút ngày T-1** (trong đó ngày T là Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ), là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối nhận Phiếu lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư hoặc người được Nhà đầu tư ủy quyền để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

(b) Lệnh giao dịch nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh là lệnh không hợp lệ. Lệnh giao dịch này sẽ bị huỷ vào Ngày Giao dịch đã đăng ký và được tự động chuyển sang thực hiện vào Ngày Giao dịch kế tiếp gần nhất.

(c) Trong trường hợp Thời điểm đóng sổ lệnh không rơi vào Ngày làm việc thì Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ là Ngày làm việc liền trước đó. Thông tin chi tiết về lịch giao dịch và Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được Công ty Quản lý quỹ thông báo cụ thể đến Nhà đầu tư, Đại lý Phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan trước thời điểm các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày nghỉ bù dự kiến diễn ra trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ hoặc bằng thư điện tử.

**9. Thời hạn xác nhận giao dịch**

Ngày cùng Ngày giao dịch (ngày T) hoặc chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc sau ngày giao dịch (ngày T+1), Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý Phân phối để gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch.

**10. Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư**

Trong vòng 02 (hai) Ngày làm việc (ngày T+2) kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Quỹ sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại Chứng chỉ Quỹ bằng tiền Việt Nam Đồng cho Nhà đầu tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến một trong các tài khoản sau:

(a) tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư đã được đăng ký gắn liền với tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư; hoặc

(b) tài khoản ngân hàng của Đại lý Ký danh; hoặc

(c) tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định; hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định liên kết với ví điện tử của Nhà đầu tư (chỉ được áp dụng nếu Nhà đầu tư có tài khoản ngân hàng liên kết với ví điện tử tại một tổ chức cung ứng dịch vụ đã được DCVFM chấp thuận và đã được tổ chức cung ứng dịch vụ này xác thực thông tin chủ ví điện tử liên kết với tài khoản ngân hàng là Nhà đầu tư) hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định.

Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền mua lại sẽ do Nhà đầu tư chịu.

Nhà đầu tư tham khảo quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.

**11. Tần suất giao dịch của Quỹ**

(a) Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày vào các Ngày làm việc trong tuần (Ngày Giao dịch).

(b) Việc giảm tần suất giao dịch sẽ do Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Tần suất giao dịch tối thiểu 02 (hai) lần trong 01 (một) tháng

**12. Phương thức giao dịch và quy định về giao dịch**

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý Phân phối, hoặc qua điện thoại, fax, theo hình thức trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý Phân phối. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.

**12.1 Quy định chung về tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ và lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ**

(a) Trước khi giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Nhà đầu tư cần hoàn tất thủ tục mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại các Đại lý Phân phối chỉ định của Quỹ (được quy định tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch).

(b) Để giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn tất và gửi phiếu lệnh (mua, bán, chuyển đổi) hợp lệ đến Đại lý Phân phối không muộn hơn Thời điểm đóng sổ lệnh.

(c) Nhà đầu tư có nghĩa vụ đảm bảo tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp, không có nguồn gốc từ bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin nguồn tiền đầu tư mà Nhà đầu tư cung cấp cho Đại lý Phân phối.

(d) Lệnh giao dịch có thể bị trì hoãn hoặc bị từ chối thực hiện để bảo đảm tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ về PCRT theo quy định dưới đây, không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 12.6 Chương V của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này.

(e) Nhằm đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ về PCRT và theo yêu cầu của ngân hàng thanh toán (nếu có), Công ty Quản lý quỹ có thể yêu cầu Nhà đầu tư cung cấp bổ sung thông tin và/hoặc thực hiện các thủ tục cần thiết khác trước khi thực hiện các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, thanh toán cho Nhà đầu tư, hoặc nhận thanh toán tiền từ Nhà đầu tư.

(f) Nhà đầu tư có nghĩa vụ cung cấp kịp thời đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ. Nếu Nhà đầu tư từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc giao dịch của Nhà đầu tư có yếu tố đáng ngờ theo quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty Quản lý quỹ về PCRT, lệnh giao dịch của Nhà đầu tư hoặc việc thanh toán cho giao dịch có thể bị trì hoãn hoặc bị từ chối thực hiện. Trong trường hợp pháp luật cho phép, Công ty Quản lý quỹ sẽ thông báo cho Nhà đầu tư và Nhà đầu tư cần thực hiện các thủ tục có liên quan theo yêu cầu và hướng dẫn của Công ty Quản lý quỹ và/hoặc ngân hàng thanh toán (nếu có).

(g) Công ty Quản lý quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến lệnh giao dịch hoặc việc thanh toán cho giao dịch bị trì hoãn hoặc bị từ chối thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về PCRT hoặc theo hướng dẫn/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(h) Hướng dẫn cụ thể về điều kiện và quy trình mở tài khoản và thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch.

**12.2 Thực hiện giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ**

(a) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ phải tuân thủ giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu theo quy định tại Điều 7 Chương V của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này và phải gửi kèm xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ đăng ký vào tài khoản của Quỹ DCDE đến Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh hoặc Ngân hàng Giám sát xác nhận với Công ty Quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

đã nhận tiền mua Chứng chỉ Quỹ của nhà đầu tư, đại lý ký danh vào Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo như thoả thuận giữa Ngân hàng Giám sát và với Công ty Quản lý quỹ.

(b) Trừ khi pháp luật hoặc cơ quan nhà nước yêu cầu Nhà đầu tư và/hoặc Công ty Quản lý quỹ thực hiện khác đi, lệnh mua bị trì hoãn hoặc bị từ chối thực hiện để đảm bảo tuân thủ các quy định PCRT nêu trên sẽ được xử lý như sau:

(1) Nếu lệnh mua bị trì hoãn không được thực hiện vào Ngày Giao dịch đã đăng ký, Nhà đầu tư không cần đặt lệnh giao dịch mới và lệnh đã đặt sẽ có giá trị thực hiện cho Ngày Giao dịch liền sau ngày lý do trì hoãn đã được xử lý hoặc chấm dứt.

(2) Nếu lệnh mua bị từ chối thực hiện, Công ty Quản lý quỹ sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết (bao gồm yêu cầu và phối hợp với Ngân hàng Giám sát) để chuyển trả lại tiền mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều 3.13.12 Chương X của Bản cáo bạch.

(c) Việc thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 12.9 Chương V của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này.

(d) Tiền thanh toán của lệnh mua phải bằng đúng giá trị của lệnh đã đăng ký mua.

(e) Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\textbf{Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\textbf{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \textbf{Giá dịch vụ phát hành(\%)})}{\textbf{NAV trên Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch}}$$

(f) Trong trường hợp tổng số tiền đăng ký mua của Nhà đầu tư dẫn tới số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối ít hơn 01 (một) và có phần số lẻ thập phân sau dấu phẩy lấy được đến 02 (hai) số thập phân, thì Nhà đầu tư được nắm giữ Chứng chỉ Quỹ này và được xem là nắm giữ Chứng chỉ Quỹ lẻ.

**12.3 Thực hiện giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ**

(a) Lệnh giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ phải tuân thủ số lượng đăng ký giao dịch bán tối thiểu và số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán theo quy định tại Điều 7 Chương V của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này, và chỉ được thực hiện khi Nhà đầu tư, Đại lý Ký danh có đủ số lượng Đơn vị Quỹ để bán theo yêu cầu.

(b) Lệnh bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 12.6 Chương V của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này, hoặc theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty Quản lý quỹ về PCRT.

(c) Số tiền bán Chứng chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\textbf{Giá trị bán được nhận} = \textbf{Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại} \times \textbf{NAV trên Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch} \times (1 - \textbf{Giá dịch vụ mua lại (\%)})$$

(d) Việc thanh toán tiền mua lại Chứng chỉ Quỹ được thực hiện theo quy định Điều 10 Chương V của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này.

(e) Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư cập nhật thông tin cho Đại lý Phân phối. Công ty Quản lý quỹ sẽ thanh toán cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Đại lý Phân phối nơi Nhà đầu tư đăng ký thực hiện giao dịch. Lưu ý rằng Quỹ chỉ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, vì vậy Nhà đầu tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại lý Phân phối là chính xác.

(f) Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán áp dụng theo quy định của pháp luật.

**12.4 Thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ**

(a) Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau: Lệnh bán đối với Chứng chỉ Quỹ bị bán được thực hiện trước (sau đây gọi là lệnh bán chuyển đổi), sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ của quỹ mục tiêu (sau đây gọi là lệnh mua chuyển đổi).

(b) Lệnh chuyển đổi phải tuân thủ số lượng đăng ký giao dịch bán chuyển đổi tối thiểu và số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán chuyển đổi theo quy định tại Điều 7 Chương V của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này, và tuân thủ giá trị đăng ký mua chuyển đổi tối thiểu của quỹ mục tiêu.

(c) Ngày thanh toán tiền bán chuyển đổi của Quỹ sẽ là ngày thực hiện thanh toán tiền mua chuyển đổi cho phiên giao dịch gần nhất của quỹ mục tiêu.

(d) Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở giữa các quỹ mở do DCVFM quản lý và có cùng Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng, ngoại trừ chuyển đổi qua Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF) và các quỹ hoán đổi danh mục.

(e) Giá dịch vụ chuyển đổi sẽ được áp dụng cho lệnh bán chuyển đổi đã thực hiện theo quy định tại Điều 6 Chương V của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này.

(f) Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán của lệnh bán chuyển đổi ít hơn tiền mua tối thiểu của quỹ mục tiêu, thì:

(1) Lệnh mua chuyển đổi được xem là không hợp lệ và chỉ được thực hiện lệnh bán chuyển đổi.

(2) Công ty Quản lý quỹ sẽ thanh toán tiền mua lại cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều 10 Chương V của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc thanh toán này sẽ do Nhà đầu tư chịu.

(g) Số tiền bán chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán được nhận} = \text{Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại} \times \text{NAV trên Đơn vị Quỹ sử dụng tại Ngày Giao dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ chuyển đổi (\%)})$$

(h) Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán chuyển đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

(i) Công ty Quản lý quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến giao dịch chuyển đổi và thông tin cụ thể đến Nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ và hệ thống Đại lý Phân phối.

**12.5 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế…)**

(a) Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế…) Chứng chỉ Quỹ cho một cá nhân/ tổ chức khác được thực hiện tại Đại lý Phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch.

(b) Nhà đầu tư/ người nhận chuyển nhượng điền đầy đủ các thông tin vào Phiếu đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại lý Phân phối.

(c) Nhà đầu tư/ người nhận chuyển nhượng không phải thanh toán giá dịch vụ chuyển nhượng phi thương mại cho Công ty Quản lý quỹ.

(d) Nhà đầu tư/ người nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thực hiện các nghĩa vụ về thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

**12.6 Thực hiện một phần lệnh giao dịch**

Công ty Quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư trong các trường hợp sau:

(a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá trị tài sản ròng của Quỹ;

(b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà đầu tư dẫn tới:

(1) Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc

(2) Giá trị phần Đơn vị Quỹ hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc

(3) Giá trị tài sản ròng của Quỹ còn lại hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng của Quỹ tối thiểu hoặc số Đơn vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc

(4) Số lượng Đơn vị Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch;

(c) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà đầu tư không thể thực hiện được do:

(1) Tính thanh khoản của thị trường thấp do nguyên nhân khách quan và mang tính hệ thống; hoặc

(2) Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ DCDE bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Đối với trường hợp quy định tại điểm (a) nêu trên, Công ty Quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

- Đối với trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi theo quy định tại Điều này, Công ty Quản lý quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ, cụ thể như sau:

  Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một Ngày Giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán, tổng giá trị các lệnh mua và tổng giá trị các lệnh chuyển đổi tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng một phần lệnh của Nhà đầu tư theo quy định tại mục này. Số lượng Chứng chỉ Quỹ được thực hiện cho Nhà đầu tư theo từng loại lệnh (bán/mua/chuyển đổi) trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i \times \frac{SLTT}{\sum SLDK}$$

  Trong đó:

  **Xi:** số lượng Chứng chỉ Quỹ thực tế của Nhà đầu tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng chỉ Quỹ khớp lệnh bán/mua/chuyển đổi). Kết quả được được lấy đến 2 chữ số thập phân;

  **SLDKi:** số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Nhà đầu tư đăng ký giao dịch (bán/mua/chuyển đổi);

  **SLTT:** tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Công ty Quản lý quỹ có thể đáp ứng cho từng loại lệnh tương ứng (bán/mua/chuyển đổi);

  $\sum$ **SLDK :** tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ giao dịch cho từng loại lệnh tương ứng (bán/mua/chuyển đổi).

- Nếu Nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán của mình thì Nhà đầu tư tiến hành đăng ký giao dịch tại Ngày Giao dịch kế tiếp.

- Các thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc khớp một phần hoặc bị hủy sẽ được cung cấp chi tiết trong báo cáo giao dịch và gửi đến Nhà đầu tư.

### 12.7 Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý quỹ DCVFM có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

(a) Công ty Quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

(b) Công ty Quản lý quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày Định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán;

(c) Công ty Quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện sao lưu cơ sở dữ liệu giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư khi chuyển đổi hệ thống, chương trình vận hành trong trường hợp thay đổi Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị Quỹ, Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này, thời gian tạm dừng không vượt quá 03 (ba) Ngày làm việc và Công ty Quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ mười (10) ngày trước thời điểm dự kiến tạm dừng trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ;

(d) Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy cần thiết.

Trừ trường hợp quy định tại điểm (c) nêu trên, thời gian tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày bắt đầu tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Trừ trường hợp quy định tại điểm (d) nêu trên, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện dẫn đến việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện mua lại Chứng chỉ Quỹ ngay sau khi thời gian tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời gian tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý quỹ phải triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư nhằm lấy ý kiến về việc giải thể hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Tuy nhiên, nếu sự kiện dẫn đến việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý quỹ được quyền xem xét hủy bỏ việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.

### 12.8 Mức phòng vệ thanh khoản

Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán Chứng chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Mức phòng vệ thanh khoản sẽ được áp dụng sau khi chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch.

### 12.9 Quy định về thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ

(a) Nhà đầu tư/người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp hoặc thông qua đối tác trung gian thanh toán do DCVFM chỉ định vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng trước Thời điểm chốt sổ lệnh. Đối với Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định về hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, việc thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ phải được thực hiện thông qua Tài khoản IICA của Nhà đầu tư. Nội dung chuyển khoản được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ tùy theo từng thời điểm.

(b) Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của Nhà đầu tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ số tài khoản của Nhà đầu tư và giá trị thanh toán.

(c) Đại hội Nhà đầu tư có thể quyết định (hoặc ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định) thay đổi chính sách thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ và không chấp nhận việc thanh toán được thực hiện bởi tổ chức/cá nhân không phải là Nhà đầu tư. Công ty Quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư khi có thay đổi chính sách thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ. Trong trường

hợp này, Nhà đầu tư phải đảm bảo việc thanh toán được thực hiện bởi chính Nhà đầu tư (từ tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư hoặc thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán của Nhà đầu tư).

(d) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ quy định về PCRT và quản lý ngoại hối liên quan đến giao dịch Chứng chỉ Quỹ và kiểm tra với ngân hàng của Nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào và Nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm liên quan đến việc ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản cho Nhà đầu tư từ chối các khoản thanh toán của Công ty Quản lý quỹ/Quỹ ghi có vào tài khoản của Nhà đầu tư, yêu cầu chứng minh dòng tiền/nguồn tiền, hoạt động chuyển vốn, lợi nhuận ra nước ngoài của Nhà đầu tư hay bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến việc tiền mua Chứng chỉ Quỹ không được chuyển từ tài khoản của chính Nhà đầu tư (bao gồm cả việc thanh toán được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư, hoặc không được thực hiện thông qua tài khoản IICA theo quy định).

(e) Tiền mua chứng Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư sẽ chỉ được hoàn trả theo Điều 3.13.12(a) Chương X của Bản cáo bạch.

Nhà đầu tư tham khảo các quy định chi tiết về giao dịch tại Bản cáo bạch Quỹ, bao gồm:

- Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ;
- Hủy lệnh giao dịch;
- Các trường hợp giao dịch không hợp lệ; và
- Đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

**13. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ**

Nhà Đầu Tư tham gia đầu tư vào Quỹ theo quy định của Chương V của Bản Cáo Bạch Tóm Tắt này và tham khảo quy định chi tiết tại Bản cáo bạch Quỹ.

## VI. CÁC KHOẢN THUẾ, GIÁ DỊCH VỤ MÀ QUỸ PHẢI THANH TOÁN; CÁC KHOẢN THUẾ, GIÁ DỊCH VỤ MÀ NHÀ ĐẦU TƯ PHẢI THANH TOÁN

### 1. Các khoản thuế, giá dịch vụ mà quỹ phải thanh toán

1.1. Thuế

Thuế áp dụng đối với Quỹ: Theo các quy định của pháp luật hiện hành.

1.2. Giá dịch vụ mà Quỹ phải thanh toán

- Giá dịch vụ quản lý quỹ: 1,93% NAV/năm và được trình bày chi tiết tại Điều XI.3.1.1 Chương XI của Bản cáo bạch.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ: tối đa là 0,03% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)), tối thiểu là 5.000.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT) và được trình bày chi tiết tại Điều XI.3.1.2 Chương XI của Bản cáo bạch.
- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng: theo Hợp đồng giữa Công ty Quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và được trình bày chi tiết tại Điều XI.3.1.3 Chương XI của Bản cáo bạch.
- Giá dịch vụ giám sát: 0,04% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)), tối thiểu là 23.000.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT) và được trình bày chi tiết tại Điều XI.3.2 Chương XI của Bản cáo bạch.
- Giá dịch vụ lưu ký: tối đa là 0,04% NAV/năm, tối thiểu là 22.000.000 đồng/tháng, chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán tối đa là 100.000 đồng/giao dịch, và được trình bày chi tiết tại Điều XI.3.2 Chương XI của Bản cáo bạch.
- Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác: Được trình bày chi tiết tại Điều XI.3.3 Chương XI của Bản cáo bạch.
- Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ (TERo): được giới hạn ở hạn mức 2,5% NAV/năm (NAV dùng để tính phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quỹ (ngoại trừ phí giao dịch đầu tư). Phần vượt hạn mức TERo sẽ được giảm trừ vào chi phí quản lý quỹ

cho đến khi có thông báo khác trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, và được trình bày chi tiết tại Điều XI.4.1 Chương XI của Bản cáo bạch.

Thông tin chi tiết giá dịch vụ được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ.

**2. Các khoản thuế, giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán**

2.1. Các khoản thuế Nhà Đầu Tư phải thanh toán

Nhà Đầu Tư phải thanh toán thuế thu nhập khi thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Hình thức thanh toán khấu trừ tại nguồn hoặc Nhà Đầu Tư tự thanh toán và tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán tại thời điểm hiệu lực của Bản cáo bạch

| Loại giá dịch vụ | Thời gian nắm giữ | Mức giá (%) tính trên giá trị giao dịch |
|---|---|---|
| **Giá dịch vụ mua lại** | Nắm giữ dưới 365 ngày | 1,5% |
| | Nắm giữ từ 365 ngày đến dưới 730 ngày | 0,5% |
| | Nắm giữ từ 730 ngày trở lên | 0% |
| **Giá dịch vụ phát hành** | | 0% |
| **Giá dịch vụ chuyển đổi** | Nắm giữ dưới 365 ngày | 1,5% |
| | Nắm giữ từ 365 ngày đến dưới 730 ngày | 0,5% |
| | Nắm giữ từ 730 ngày trở lên | 0% |

Mức giá dịch vụ mua lại cụ thể/thay đổi được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý Phân phối hoặc dưới các hình thức khác vào từng thời điểm.

Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ có thể được thay đổi theo quy định tại Điều lệ, Bản cáo bạch và quy định pháp luật.

## VII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Việc phân phối lợi nhuận hàng năm thực hiện dựa trên đề xuất của Ban đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công ty Quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho Nhà đầu tư.

Dựa trên kết quả hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ sẽ đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận (nếu có) tới Đại hội Nhà đầu tư để thông qua. Sau khi được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, Công ty Quản lý quỹ sẽ thực hiện chi trả lợi nhuận đã phân phối tới Nhà đầu tư theo quy định hiện hành.

Lần phân phối lợi nhuận gần nhất: căn cứ Nghị quyết Ban đại diện Quỹ DCDE số 01.25/NQ/BDD/DCDE/25 ngày 09/05/2025, Quỹ đã chi trả lợi tức với tỷ lệ 14%/chứng chỉ quỹ (01 chứng chỉ quỹ được nhận 1.400 đồng); ngày thanh toán lợi tức là ngày 06/6/2025 thông qua hình thức chuyển khoản. Chi tiết tình hình phân phối lợi nhuận được trình bày tại Điều XI.5.2 Chương XI của Bản cáo bạch.

## VIII. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một tổ chức nào về việc quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra.

Đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập sau một khoản thời gian dài. Các Nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà Nhà đầu tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ DCDE và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

**1. Rủi ro thị trường**

Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đầu tư có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư của Quỹ DCDE. Rủi ro này thuộc rủi ro mang tính hệ thống nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty Quản lý quỹ. Tuy nhiên, rủi ro này được giảm thiểu với cơ chế cắt lỗ trước khi thị trường giảm quá sâu.

**2. Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro này phát sinh khi lãi suất thị trường tăng thì những khoản đầu tư có thu nhập cố định của Quỹ như: trái phiếu công ty, trái phiếu Chính phủ, cổ phiếu ưu đãi cổ tức... sẽ bị giảm giá trị, đặc biệt là những khoản đầu tư có thời gian đáo hạn dài. Công ty Quản lý quỹ do đó sẽ áp dụng các phương pháp đánh giá điều kiện kinh tế vĩ mô và xu hướng vận động của thị trường trái phiếu trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp.

**3. Rủi ro lạm phát**

Các khoản đầu tư của Quỹ có thể suy giảm do lạm phát. Nhìn chung, lạm phát tăng cao sẽ dẫn đến chi phí vay tăng khiến các doanh nghiệp giảm đầu tư từ đó có thể dẫn đến giảm tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp. Đối với trái phiếu (là sản phẩm đầu tư có tỷ trọng lớn của Quỹ), lạm phát tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu. Rủi ro này có thể được giảm thiểu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc ưu tiên nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi khi dự kiến lạm phát tăng cao.

**4. Rủi ro thanh khoản của thị trường**

Một trong những rủi ro của Quỹ DCDE là khả năng khi Quỹ có yêu cầu thanh lý tài sản đầu tư, hiệu quả của việc thanh toán các khoản đầu tư giảm do tính thanh khoản của các tài sản đầu tư thấp, do đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của Quỹ. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ DCDE tập trung đầu tư vào các cổ phiếu, trái phiếu của các doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh tốt, có quy mô vốn lớn và vừa, có tính thanh khoản thị trường cao.

**5. Rủi ro pháp lý**

Từ khi Việt Nam chính thức phát triển nền kinh tế theo hướng thị trường vào đầu thập niên 90, Chính phủ đã và đang hoàn thiện dần khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các hoạt động liên quan đến chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán được Chính phủ điều chỉnh trong các văn bản pháp lý ban hành vào năm 1998. Năm 2006, trước sự bùng nổ của thị trường chứng khoán và việc gia nhập WTO của Việt Nam, nhiều văn bản pháp lý về thị trường chứng khoán đã được ban hành như Luật chứng khoán, các nghị định hướng dẫn, quy chế hoạt động... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ DCDE trong tương lai.

**6. Rủi ro tín nhiệm (Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác)**

(a) Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.

(b) Tại Việt Nam hiện nay việc đánh giá hạn mức tín nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế vẫn còn hạn chế và mới chỉ thực hiện ở các tổ chức lớn, do các tổ chức trung gian của nước ngoài thực hiện. Do vậy, để hạn chế rủi ro này, ngoài việc áp dụng danh mục đầu tư đa dạng hóa, danh mục chứng khoán nợ của Quỹ DCDE sẽ chủ yếu tập trung đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ, hoặc trái phiếu của doanh nghiệp niêm yết. Đối với các khoản tiền gửi ngắn hạn hưởng lãi suất hoặc các giao dịch mua bán lại (repo), Quỹ DCDE có những cơ chế chọn lọc đối tác có tiềm lực tài chính vững mạnh và có uy tín lớn để thực hiện giao dịch mua bán lại nhằm hạn chế tối đa rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác.

**7. Rủi ro xung đột lợi ích**

Công ty Quản lý quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty Quản lý quỹ điều hành. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách thiết lập "tường lửa thông tin" nội bộ (Chinese Wall) nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính đang được quản lý bởi Công ty Quản lý quỹ.

**8. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà Quỹ dự kiến đầu tư)**

Tài sản Quỹ DCDE đầu tư hướng đến phân bổ 100% vào cổ phiếu tạo ra thu nhập đều đặn, do đó nguồn thu từ cổ tức có thể bị gián đoạn nếu các công ty trong danh mục có lợi nhuận không đạt kế hoạch hằng năm. Công ty Quản lý quỹ do đó sẽ áp dụng các phương pháp đánh giá điều kiện kinh tế vĩ mô và xu hướng vận động của thị trường trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp.

**9. Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro**

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ DCDE được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa được phổ biến và vẫn ở giai đoạn sơ khai nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng.

**10. Rủi ro định giá**

Là rủi ro khi lãi suất định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX/ VBMA/ Bloomberg/ Reuters. Đây là lãi suất tham khảo, tuỳ từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

**11. Rủi ro rút vốn**

(a) Hoạt động theo quy chế quỹ mở, Nhà đầu tư có thể rút vốn theo nhu cầu thông qua lệnh bán Chứng chỉ Quỹ DCDE. Tuy nhiên, khi tất cả các Nhà đầu tư muốn rút một lượng tiền lớn so với quy định pháp luật về tỷ lệ rút vốn tối đa và so với quy mô thanh khoản của thị trường, việc chuyển đổi tỷ lệ lớn giá trị của Quỹ thành tiền mặt trong thời gian ngắn có thể dẫn đến giá trị tài sản đầu tư của Quỹ giảm mạnh và ảnh hưởng đến giá trị thực tế Nhà đầu tư được nhận. Do đó, nhu cầu rút vốn của Nhà đầu tư có thể sẽ chỉ được đáp ứng một phần hoặc trong thời gian chậm hơn theo quy định.

(b) Trong một số trường hợp, Nhà đầu tư có thể không được thực hiện lệnh bán Chứng chỉ Quỹ DCDE trong thời gian Chứng chỉ Quỹ bị tạm dừng giao dịch. Vui lòng xem thêm Điều 3.13.7 Chương X của Bản cáo bạch.

(c) Trong một số trường hợp, Công ty Quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán. Vui lòng xem thêm Điều 3.13.6 Chương X của Bản cáo bạch.

(d) Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công ty Quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện lệnh bán cho Nhà đầu tư.

**12. Thuế**

Nhà đầu tư trong quá trình mua/bán/ Chứng chỉ Quỹ và nhận phần phân phối lợi nhuận của Quỹ (nếu có) có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ DCDE.

Thông tin chi tiết về các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Các rủi ro này mang tính tham khảo và có thể thay đổi vào từng thời điểm. Nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ các rủi ro trước khi đầu tư vào Quỹ.

## IX. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Quỹ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ.

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ tại www.dragoncapital.com.vn.

## X. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

*Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh*

- Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3825 1488
- Fax: (84-28) 3825 1489

Mọi thắc mắc sẽ được giải đáp tại tất cả các Đại lý Phân phối chứng chỉ Quỹ. Danh sách Đại lý Phân phối được đính kèm trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch tóm tắt này.

## XI. CAM KẾT

Công ty Quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch tóm tắt này.

Ngân hàng Giám sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan chỉ xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân hàng Giám sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan và chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Ngân hàng Giám sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan trên cơ sở hợp đồng ký với Công ty Quản lý quỹ, phù hợp với quy định pháp luật và các thông tin mà Ngân hàng Giám sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan cung cấp để xây dựng Bản cáo bạch tóm tắt.

## XII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1 - Danh sách các Đại lý Phân phối chính thức của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tập Trung Cổ Tức DC (DCDE).
2. Phụ lục 2 - Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

## DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TẬP TRUNG CỔ TỨC DC (DCDE)

Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tập Trung Cổ Tức DC (DCDE) được phân phối thông qua các Đại lý Phân Phối chính thức sau:

**1. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1477
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: DragonX

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH (HSC)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5 và 6 Tòa nhà AB, 76A Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 56/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021
- Điện thoại: (84-28) 3823 3229 Fax: (84-28) 3823 3301
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 5 và 6 Tòa nhà AB, 76A Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: Không phân phối qua app

**3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28 tháng 5 năm 2021
- Điện thoại: (84-28) 3914 8585 Fax: (84-28) 3821 6898
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 3, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: Không phân phối qua app

**4. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VNDIRECT)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 05/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 5 năm 2021
- Điện thoại: (84-24) 3972 4568 Fax: (84-24) 3972 4568
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: VNDIRECT DGO

**5. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP (Fincorp – Fmarket)**

- Địa chỉ trụ sở chính: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 02 năm 2018
- Điện thoại: (84-28) 3636 1079 Fax: (84-28) 3636 1078
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: Fmarket

**6. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY (Finhay – trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 8 năm 2022
- Điện thoại: (84-24) 6668 7896
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 8, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: VNSC by Finhay

**7. CÔNG TY CỔ PHẦN DIGI INVEST (Digi Invest)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Golden West, số 02, đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 134/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 6 năm 2023
- Điện thoại: (84-24) 7300 1662 / 1900 636 725
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tòa nhà Golden West, số 02, đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: MB Bank, MBV Bank, Viettelmoney

**8. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK (VPBANKS)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25, Tòa nhà VPBank, số 89 đường Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 52/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 9 năm 2022
- Điện thoại: 1900 636 679 Fax: (84-28) 3824 8655
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 25, Tòa nhà VPBank, số 89 đường Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: VPBank NEO, NEO Invest

**9. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (TCBS)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5-D'Capitale, số 119 đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30 tháng 5 năm 2018
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5-D'Capitale, số 119 đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: TCInvest

**10. CÔNG TY CỔ PHẦN INVESTINGPRO (InvestingPro)**

- Địa chỉ trụ sở chính: SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 34/GCN-UBCKNN do UBCKNN cấp ngày 23 tháng 4 năm 2024
- Điện thoại: (84-24) 3201 3228
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: InvestingPro (iOS), InvestingPro VN (Android)

**11. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM) (GTJA Việt Nam)**

- Địa chỉ trụ sở chính: P9-10, tầng 1, Charm Vit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 260/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08 tháng 8 năm 2023
- Điện thoại: (84-24) 3573 0073 Fax: (84-24) 3573 0088
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: P9-10, tầng 1, Charm Vit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: GTJAS Mobile

**12. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) (MAS)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13 tháng 5 năm 2021
- Điện thoại: (84-28) 3910 2222 Fax: (84-28) 3910 7222
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: M-stock

**13. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu vực 1, Tầng 7 - 8, Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 29/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13 tháng 7 năm 2021
- Điện thoại: (84-24) 7304 5688 Fax: (84-24) 3726 2601
    - Trụ sở chính: Khu vực 1, Tầng 7 - 8, Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
    - Chi nhánh SGD1: Tầng 3, số 3 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
    - Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, số 98 Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
    - Chi nhánh Hải Phòng: Tầng 3, số 6, lô 30A đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
    - Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, số 259 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
    - Chi nhánh Sài Gòn: Tầng 9, Tòa nhà Havana, 132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
    - Chi nhánh Bắc Sài Gòn: Tầng trệt Khu thương mại, Tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: MBS Mobile

**14. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 114/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06 tháng 6 năm 2023
- Điện thoại: (84-28) 7300 7000 Fax: (84-28) 7300 3751
- Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: ACBS Smart

**15. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)**

- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 07/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 29 tháng 4 năm 2021
- Điện thoại: (84-28) 3824 2897 Fax: (84-28) 3824 2997
    - Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
    - Chi nhánh Hà Nội: Số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
    - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ: Tầng 7 Tòa nhà ROX, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
    - Chi nhánh Mỹ Đình: C014 và C015 Tầng G, tháp The Manor, đường Mễ Trì, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
    - Chi nhánh Hải Phòng: 22 Lý Tự Trọng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Ứng dụng phân phối Chứng chỉ Quỹ: SSI

Khi có thay đổi danh sách Đại lý Phân phối, Công ty Quản lý quỹ thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ DCVFM và cập nhật vào Bản cáo bạch.

# QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Lưu ý: Nhà đầu tư liên lạc Công ty Quản lý quỹ và/hoặc Đại lý Phân phối nếu cần hướng dẫn cụ thể hơn về các yêu cầu liên quan đến mở tài khoản và thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

## 1. Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ

1.1 Nhà đầu tư cần hoàn tất các thủ tục mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ (sau đây gọi là "**Tài khoản GD**") tại các Đại lý Phân phối chỉ định trước khi thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

1.2 Nhà đầu tư có thể mở nhiều Tài khoản GD tại các Đại lý Phân phối khác nhau để giao dịch Chứng chỉ Quỹ với điều kiện là tại mỗi Đại lý Phân phối thì Nhà đầu tư chỉ có một Tài khoản GD. Các tài khoản GD tại các Đại lý Phân phối khác nhau của cùng một Nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, mỗi Tài khoản GD của Nhà đầu tư mở tại mỗi Đại lý Phân phối phải đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan, bao gồm cả quy định về đảm bảo số dư Đơn vị Quỹ tối thiểu và các giá trị/số lượng đăng ký giao dịch tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch một cách độc lập.

1.3 Hồ sơ và quy trình mở Tài khoản GD tại Đại lý Phân phối thực hiện theo quy định của Đại lý Phân phối đó. Hồ sơ mở tài khoản phải tuân thủ quy định pháp luật có liên quan, bao gồm cả các quy định về KYC, PCRT, Hiệp định giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về FATCA. Nhà đầu tư cần cung cấp hồ sơ và các thông tin theo quy định đầy đủ và trung thực. Tài khoản GD chỉ được mở sau khi Nhà đầu tư cung cấp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

### 1.4 Quy định thêm đối với Nhà đầu tư nước ngoài:

1.4.1 Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và giao dịch Chứng chỉ Quỹ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về thuế, quản lý ngoại hối, hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán và pháp luật nước sở tại của Nhà đầu tư (nếu có).

1.4.2 Nhà đầu tư nước ngoài có thể cần mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh và hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam ("**Tài khoản IICA**") và cần xin cấp mã số giao dịch chứng khoán trước khi mở tài khoản và thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Tất cả các giao dịch thu chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam của Nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm, nhưng không giới hạn giao dịch mua/bán Chứng chỉ Quỹ, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển vốn, lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài, v.v.) đều phải được thực hiện thông qua Tài khoản IICA này.

1.4.3 Nhà đầu tư nước ngoài có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối và cần tham khảo ý kiến ngân hàng nơi Nhà đầu tư mở tài khoản về yêu cầu mở Tài khoản IICA, các vấn đề liên quan đến các giao dịch thu chi liên quan đến hoạt động đầu tư và giao dịch Chứng chỉ Quỹ (bao gồm, nhưng không giới hạn giao dịch thu từ bán Chứng chỉ Quỹ, nhận cổ tức và các khoản lợi ích khác thu được từ hoạt động đầu tư và giao dịch Chứng chỉ Quỹ, giao dịch chi mua ngoại tệ), việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và tài liệu xác minh dòng tiền. Công ty Quản lý quỹ và Đại lý Phân phối không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc ngân hàng của Nhà đầu tư từ chối thực hiện các giao dịch thu chi liên quan đến hoạt động đầu tư và giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư thông qua Tài khoản IICA.

## 2. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

### 2.1 Đăng ký giao dịch

2.1.1 Nhà đầu tư phải hoàn tất và gửi phiếu lệnh hợp lệ đến Đại lý Phân phối trước Thời điểm chốt sổ lệnh. Phiếu lệnh phải được điền đầy đủ thông tin bắt buộc theo yêu cầu, không tẩy xóa, chỉnh sửa thông tin. Phiếu lệnh không có đủ hồ sơ, thông tin theo yêu cầu, có yếu tố đáng ngờ hoặc vi phạm quy định của pháp luật, Công ty Quản lý quỹ hoặc Đại lý Phân phối về KYC, PCRT hoặc FATCA có thể bị từ chối thực hiện. Công ty Quản lý quỹ và Đại lý Phân phối có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối phiếu lệnh giao dịch căn cứ theo quy định của Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các quy định pháp luật có liên quan.

2.1.2 Đăng ký giao dịch trong từng trường hợp cụ thể như sau:

2.1.2.1 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ: Nhà Đầu tư gửi phiếu lệnh và thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 3.13.2, Chương X của Bản cáo bạch.

2.1.2.2 Giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ: Nhà Đầu tư gửi phiếu lệnh theo quy định tại Điều 3.13.3, Chương X của Bản cáo bạch.

2.1.2.3 Giao dịch chuyển đổi: Nhà đầu tư gửi phiếu lệnh theo quy định tại Điều 3.13.4, Chương X của Bản cáo bạch.

2.1.3 Việc hủy lệnh giao dịch phải được thực hiện theo quy định tại Điều 3.13.9, Chương X của Bản cáo bạch.

2.2 **Chốt sổ lệnh và thực hiện các lệnh giao dịch:**

2.2.1 Việc chốt sổ lệnh thực hiện theo quy định tại Điều 3.9, Chương X của Bản cáo bạch.

2.2.2 Các lệnh giao dịch có thể bị trì hoãn, từ chối thực hiện, không được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần, hoặc bị tạm dừng theo các quy định có liên quan tại Điều 3.13, Chương X của Bản cáo bạch.

2.2.3 Xác nhận giao dịch: Vào Ngày Giao dịch, việc gửi xác nhận giao dịch cho Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 3.10, Chương X của Bản cáo bạch.

**2.3 Thanh toán giao dịch:**

Việc thanh toán tiền bán cho Nhà đầu tư trong giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ, xử lý tiền mua trong các giao dịch không hợp lệ cũng như xử lý việc thanh toán trong các trường hợp khác sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan tại Điều 3.13, Chương X của Bản cáo bạch.